

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST

Ngày 28 - 12 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thọ

Ông Lê Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm: 1994 tại Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị Nh; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/11/2018 đến ngày 24/11/2018 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Nam Định. (Có mặt)

*** Người bị hại:**

Anh Trần Văn H, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 10/12/2017 tại nhà Bùi Xuân T ở xóm Nội, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định có T, Trần Quang V, Vũ Văn T1, Khiếu Quốc Tr và Trần Văn T cùng bàn bạc rủ nhau đi trộm cắp tài sản. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave của T1 chở T, T1; V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream của T chở Tr đi đến khu vực thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định phát hiện 01 xe

ba bánh tự chế, màu xanh nước biển của anh Trần Văn H, sinh năm 1971, để ở bãi cát đá ven đường. T phân công Tr, T đứng ngoài canh giới, còn T, T1, V đi bộ đến đẩy lùi chiếc xe ba bánh nhưng do xe nằm trên bãi cát đá, không đẩy được, nên T gọi thêm Tr, T vào đẩy cùng. Do không nổ máy xe được, nên T, V thay nhau điều khiển xe, còn các đối tượng khác điều khiển 02 xe mô tô đẩy phía sau đi về sân nhà văn hóa (gần nhà T) cất giấu. Cùng ngày T đem bán chiếc xe này cho anh Trần Đình Th, sinh năm 1971, trú tại: Xóm Tư 2, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định được 16 triệu đồng. T chia cho V 3.000.000 đồng, T1 2.500.000 đồng, còn Tr, T do ăn, ở, sinh hoạt cùng T, nên T đã giữ số tiền còn lại để chi tiêu chung hết. Anh Th đã tự nguyện giao nộp chiếc xe này cho Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Nam Định.

Kết luận định giá tài sản ngày 27/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Nam Định kết luận: 01 xe ba bánh tự chế, màu xanh nước biển của anh H có giá trị 19.100.000 đồng.

Tại Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Nam Định, T, V, T1, Tr, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Nam Định đã trả lại cho anh Trần Văn H 01 xe ba bánh tự chế, anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS-P3 ngày 01/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố:

- Bùi Xuân T, Trần Quang V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e Khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999.

- Vũ Văn T1, Khiếu Quốc Tr, Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Do Trần Văn T bỏ trốn trong giai đoạn truy tố nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã yêu cầu truy nã, ra quyết định tách vụ án hình sự và tạm đình chỉ vụ án đối với Trần Văn T.

Đối với T, V, T1, Tr đã bị TAND tỉnh Nam Định xét xử ngày 07/11/2018. Đối với quyền lợi liên quan của anh Trần Đình Th đã được giải quyết bằng bản án số 85 ngày 07/11/2018.

Ngày 21/11/2018 Trần Văn T đầu thú tại CQCSĐT Công an tỉnh Nam Định. Ngày 22/11/2018 VKSND tỉnh Nam Định ban hành Quyết định phục hồi vụ án số 327 và ra lệnh tạm giam đối với Trần Văn T. Tại trại tạm giam Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKS-P3 ngày 30/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

* Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; Điểm i, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 đến 15 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Bùi Xuân T, Trần Quang V, Vũ Văn T1, Khiếu Quốc Tr, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại cơ quan điều tra; biên bản thu giữ vật chứng; bản kết luận định giá tài sản; biên bản nhận dạng, đối chất; cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án đã được thu T có trong hồ sơ. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 01giờ ngày 10/12/2017, tại thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định, Trần Văn T đã cùng với Bùi Xuân T, Trần Quang V, Vũ Văn T1, Khiếu Quốc Tr có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe ba bánh tự chế, màu xanh nước biển, trị giá 19.100.000đ (Mười chín triệu, một trăm nghìn đồng) của anh Trần Văn H.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Như vậy quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ và đúng pháp luật

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây T lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam tư lợi, lười lao động, muốn có tiền ăn chơi tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm; trong

giai đoạn truy tố lại bỏ trốn gây khó khăn cho việc truy tố xét xử, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[5] Đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần ấn định cho bị cáo mức hình phạt trong khung đã truy tố và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

- Anh H đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21-11-2018 (Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/8/2018 đến 07/8/2018).

2. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28-12-2018). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Đại An;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Tiến Dũng